TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **262**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2023.
V/v tranh chấp: xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thu Hồng**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Hân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 10 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐST- HNGĐ ngày 22/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **ĐOÀN THỊ L** – sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện G, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **HUỲNH THANH P** – sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện G, Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn bà Đoàn Thị L trình bày: Bà và ông Huỳnh Thanh P bắt đầu chung sống năm 2000 do mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 xảy ra mây thuẫn, nguyên nhân do anh P không chăm lo làm ăn mà ham chơi cờ bạc, nhậu nhẹt, nhiều lần gây nợ bà phải trả nợ thay, bà khuyên nhủ nhưng ông P vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho

đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Huỳnh Thị D - sinh ngày 26/11/2001 và Huỳnh Phương N - sinh ngày 25/12/2003 hiện nay đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***** Bị đơn ông Huỳnh Thanh P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho ông P, nhưng ông P không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Thanh P.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh P không đồng ý ly hôn với bà Đoàn Thị L; Về con chung: có 02 con chung tên là Huỳnh Thị D - sinh ngày 26/11/2001 và Huỳnh Phương N - sinh ngày 25/12/2003 hiện nay đã thành niên, không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là "xin ly hôn".

[1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị L là có cơ sở. Vì bà Đoàn Thị L và ông Huỳnh Thanh P cưới nhau vào năm 2000, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B số 359 ngày 27/08/2004. Sau khi cưới bà L và ông P sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống chung kéo dài đến tháng 4/2023 thì bà L và ông P sống ly thân, hiện tại đang sống chung nhà, nhưng giữa bà L, ông P vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông P đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Huỳnh Thị D - sinh ngày 26/11/2001 và Huỳnh Phương N - sinh ngày 25/12/2003 hiện nay đã thành niên nên bà L, ông P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà L và ông P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nếu sau này bà L và ông P có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Do bà L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên bà L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 175, 177, 235 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị L.

Bà Đoàn Thị L được ly hôn với ông Huỳnh Thanh P.

Về án phí: bà Đoàn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0027126 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy bà L đã nộp xong án phí.

Báo các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã B
- Các đương sự.

Nguyễn Văn Tuấn Anh